

**Biểu 1:**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số 449 /BC-UBND ngày 14 /6/2024 của UBND huyện Văn Quan)

STT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giao giai đoạn 2021-2025 (đến hết năm 2025)	Kết quả thực hiện			Ghi chú
				Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN	%	Bình quân giảm 3%/năm	3,28%	2,90%		Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đầu giai đoạn theo QĐ 235/QĐ-UBND ngày 06/02/2022 là 12,2%
2	Số xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	Xã	47	6	5		Theo KH số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022
3	Số thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	Thôn	47				
4	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99				
5	Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100				Sở Y tế
6	Tỷ lệ người đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế	%	98				
7	Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám tại định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự giúp đỡ của cán bộ y tế	%	80				
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	15				
9	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông	%	100				Sở Giao thông vận tải
10	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa	%	80				
11	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn	%	60				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng	%	50				
13	Số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	300				
14	Tỷ lệ chuyển đổi trường học từ trường PTDTNT THCS thành trường PTDTNT THCS&THPT	%	100				
15	Tỷ lệ trường lớp học được xây dựng kiên cố	%	100				
16	Tỷ lệ chỗ ở cho học sinh dân tộc nội trú	%	100				
17	Tỷ lệ chỗ ở cho học sinh bán trú	%	50				

18	Tỷ lệ số xã được phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	%	100				Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi được đến trường	%	100				
20	Tỷ lệ học sinh tiểu học được đến trường	%	100				
21	Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đến trường	%	100				
22	Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông	%	98				
23	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS	%	65				Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
24	Tỷ lệ đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh	%	100				Sở Thông tin và Truyền thông

1. Các xã thoát khỏi tình trạng ĐBKK năm 2021-2022 gồm: 06 xã (Thiện Long, Thiện Hòa, huyện Bình Gia; Thái Bình, Châu Sơn, huyện Đình Lập; Tam Gia, huyện Lộc Bình; Bình Phúc, huyện Văn Quan).
2. Các xã thoát khỏi tình trạng ĐBKK năm 2023 gồm: 05 xã (Tân Hương, huyện Bắc Sơn; Hồng Phong, huyện Bình Gia; Lâm Ca, huyện Đình Lập; Tĩnh Bắc, huyện Lộc Bình; Liên Hội huyện Văn Quan).
3. Các thôn thoát khỏi tình trạng ĐBKK: Chưa có tiêu chí xác định cụ thể, do đó chưa có số liệu thôn thoát khỏi tình trạng ĐBKK.